

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ (2019)**
Mã hồ sơ:

(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nếu nội dung không đúng thì để trống :

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ; Phó giáo sư

Đối tượng: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Vô tuyến điện và truyền thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Đức Nhân

2. Ngày tháng năm sinh: 10-05-1976; Nam ; Nữ ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đăng viên Đảng CSVN:

4. Quê quán (xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)):

Xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

5. Chỗ ở hiện nay (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Phòng 410 – E2 – Phương Mai, phường Phương Mai, Quận Đông Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024. 38549352, Điện thoại nhà riêng: 024.35766053,

Di động: 0915.368.132, E-mail: nhannd@ptit.edu.vn.

6. Địa chỉ liên hệ:

Nguyễn Đức Nhân

Khoa Viễn thông 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Tầng 10, Nhà A2, Km10 - đường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam

7. Quá trình công tác (ghi khoảng thời gian, công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1999 đến năm 2006: Giảng viên, Khoa Viễn thông 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Từ năm 2006 đến năm 2011: Nghiên cứu sinh, ĐH Monash, Úc

Từ năm 2011 đến nay: Giảng viên, Khoa Viễn thông 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Từ năm 2014 đến năm 2016 Phụ trách bộ môn Chuyển mạch, Khoa Viễn thông 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Từ 4/2016 đến nay: Trưởng bộ môn Tín hiệu và hệ thống, Khoa Viễn thông 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông



Điện thoại cơ quan: 024.3.854.9352, E-mail: nhannd@ptit.edu.vn

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn Tín hiệu và Hệ thống;

Cao nhất: Trưởng bộ môn;

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa Viễn thông 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Địa chỉ cơ quan: Tầng 10, Nhà A2, Km10 - đường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam

Hệ số lương hiện nay: 4,40 , trước khi nghỉ hưu (nếu đã nghỉ hưu):

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi công tác sau khi nghỉ hưu (nếu có) :.....

Tên cơ sở giáo dục có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Học vị:

- Năm được cấp bằng ĐH: 1996, thuộc ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa lý.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Năm được cấp bằng ThS: 1998, thuộc ngành: Khoa học Vật liệu, chuyên ngành: Vật liệu điện tử.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trung tâm đào tạo quốc tế về Khoa học vật liệu (ITIMS), Việt Nam.

- Tháng, năm được cấp bằng TS: 11/2011, thuộc ngành: Kỹ thuật điện và hệ thống máy tính, chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử Viễn thông.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Monash, Úc.

- Tháng, năm được cấp bằng TSKH, thuộc ngành:....., chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được công nhận chức danh PGS: Năm, thuộc ngành:..... , chuyên ngành:

11. Đề nghị xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại Hội đồng Cơ sở: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

12. Đề nghị xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại Hội đồng ngành, liên ngành: Điện – Điện tử - Tự động hóa.

13. Các hướng khoa học hoặc đề tài khoa học chủ yếu đã nghiên cứu:

Hướng khoa học chủ yếu đã nghiên cứu:

- Thông tin quang:

+ Phân tích và thiết kế các hệ thống truyền dẫn quang

+ Mô hình hóa và mô phỏng các quá trình truyền dẫn quang sợi

+ Xây dựng mô hình đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu năng hệ thống và mạng truyền dẫn quang.

- Xử lý tín hiệu truyền thông:
 - + Các phương pháp và giải thuật xử lý tín hiệu toàn quang
 - + Các phương pháp bù méo tín hiệu nhằm cải thiện hiệu năng hệ thống truyền dẫn quang
- Xử lý dữ liệu cảm biến:
 - + Các kỹ thuật tiền xử lý, chuyển đổi và lọc dữ liệu cảm biến
 - + Các kỹ thuật trích xuất đặc trưng từ dữ liệu cảm biến cho mô hình học máy
 - + Xây dựng và phát triển các mô hình khai phá dữ liệu cho các ứng dụng khác nhau.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học :

Đã hướng dẫn 09 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

Đã hoàn thành 06 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện (Chủ trì).

Tham gia và hoàn thành 01 đề tài cấp Bộ thông tin và truyền thông.

Đã công bố 09 bài báo tạp chí

- Tạp chí quốc tế: 07 bài (*06 bài ISI, 01 bài tạp chí Scopus*).
- Tạp chí trong nước: 02 bài.

Đã công bố 26 báo cáo hội nghị khoa học

- Hội nghị quốc tế: 25 báo cáo.
- Hội nghị quốc gia: 01 báo cáo.

Các công trình khoa học tiêu biểu nhất (xếp theo trình tự giá trị công trình):

- [1] N. D. Nguyen and L. N. Binh, “*Generation of high order multi-bound solitons and propagation in optical fibers.*” Optics Communications, Elsevier, Vol. 282, no. 12, pp. 2394-2406, 2009. (SCI-indexed, IF: 1.887, Cites: 21)
- [2] N. D. Nguyen and L. N. Binh, “*Generation of bound solitons in actively phase modulation mode-locked fiber ring resonators.*” Optics Communications, Elsevier, Vol. 281, no. 8, pp. 2012-2022, 2008. (SCI-indexed, IF: 1.887, Cites: 16).
- [3] N. D. Nguyen and L. N. Binh, “*Phase modulator birefringence effect on multibound soliton formation in an active mode-locked fiber laser,*” Journal of the Optical Society of America B, Vol. 29, No. 10, pp. 2646-2658, 2012. (SCI-indexed, IF: 2.048, Cites: 4)
- [4] Dang Nhac Lu, Duc-Nhan Nguyen, Thi-Hau Nguyen, Ha-Nam Nguyen, “*Vehicle Mode and Driving Activity Detection Based on Analyzing Sensor Data of Smartphones*” Sensors, Vol 18(4), pp. 1036-, 2018. (SCIE-indexed, IF: 3.031, Cites: 3)

- [5] Trang T. T. Ngo, Thu A. Pham, Nhan D. Nguyen, Ngoc T. Dang, 2017, “Hybrid OFDM RoF-Based WDM-PON/MMW Backhaul Architecture for Heterogeneous Wireless Networks” REV Journal on Electronics and Communications, Vol 7(03-04), pp. 57-64.

16. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Tập đoàn Bưu chính Viễn thông năm 2013
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2012, 2016, 2017.
- Bằng khen Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2015-2016

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ:

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Về tiêu chuẩn

Sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ tôi đã được Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông tuyển dụng làm giảng viên tại Khoa Viễn thông. Trong suốt quá trình công tác tôi luôn phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên. Tôi tự nhận thấy mình có đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo, như:

- Luôn giữ gìn và trau dồi phẩm chất đạo đức, có lập trường tư tưởng vững vàng;
- Đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn quốc tế về chuyên môn và nghiệp vụ. Không ngừng học tập, phấn đấu trau dồi kiến thức, cập nhật thông tin về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có sức khoẻ tốt, đáp ứng theo yêu cầu nghề nghiệp;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng.

Về nhiệm vụ

Tôi luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo các tiêu chí như sau:

- Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý, chương trình giáo dục;
- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ của nhà trường;
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học;
- Chủ trì thành công 06 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện. Tham gia đề tài nghiên cứu cấp bộ khác;
- Là tác giả của một số bài báo khoa học đăng tải trên các tạp chí trong và ngoài nước, trên các kỳ hội nghị quốc tế, quốc gia.
- Thực hiện tốt mọi nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật;

2. Thâm niên đào tạo:

Tổng số 15 năm thâm niên đào tạo tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên và 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ theo bảng :

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khoá luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2011-2012			0	02	135,5	0	135,5
2	2012-2013			01	04	320,8	0	320,8
3	2013-2014		1	02	08	442,9	0	442,9
4	2014-2015		1	02	06	323,5	93,6	417,1
5	2015-2016		1	02	06	369,7	158,4	528,1
3 năm học cuối								
6	2016-2017		1	01	06	389,1	118,8	507,9
7	2017-2018			01	05	330,3	39,6	369,9
8	2018-2019				05	319,5	79,2	398,7

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

- a) Được đào tạo ở nước ngoài :
 - Học ĐH ; Tên nước đào tạo:.....
 - Bảo vệ luận án TS ; Tại nước: Úc.
 - Thực tập dài hạn (> 2 năm) ; Tại nước :.....
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :
 - Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:; Số bằng.....; Năm cấp:.....
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :
 - Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh,
 - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học.
- d) Đối tượng khác ; Diễn giải:
 - Đã tham gia nhiều hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế như: *The 6th International Conference on Information, Communications&Signal Processing, 10-13 December 2007, Singapore; Conference on Optical Fiber Communication/National Fiber Optic Engineers Conference, 2008 (OFC/NFOEC 2008), 24-28 February 2008, San Diego, USA; Conference on Lasers and Electro-Optics, and Quantum Electronics and Laser Science Conference (CLEO/QELS 2008), 4-9 May 2008, San Jose, USA; Conference on Optical Fiber Communication/National Fiber Optic Engineers Conference, 2009 (OFC/NFOEC 2009), 22-26 March 2009, San Diego, USA; Conference on Lasers and Electro-Optics, and International Quantum Electronics Conference (CLEO/IQEC 2009), 1-6 June 2009, Baltimore, USA; The 12th IEEE International Conference on Communication Systems, 17-19 November 2010, Singapore; International Joint Conference on Convergence (IJCC 2016), VNU Hanoi, Vietnam; the Seventh Symposium on Information and Communication*

Technology (SoICT'16); International Conference on Information Networking (ICOIN), 2017, Danang, Vietnam; International Conferences on Advanced Technologies for Communications (ATC) 2014, 2016-2018.

- Tác giả của nhiều bài báo đăng trên các hội thảo, tạp chí quốc tế.
- Tham gia trong ban chương trình của Hội nghị khoa học Quốc tế ATC 2016, 2017, 2018, ICCE 2018.
- Tham gia viết phản biện cho một số tạp chí trong và ngoài nước: Tạp chí Công nghệ và truyền thông, Journal of Information and Telecommunication.
- Tham gia trao đổi hợp tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học quốc tế với Trường đại học Jeonju, Hàn Quốc từ 03/2018-09/2018.

3.2. Tiếng anh giao tiếp: IELTS 6.0 (2006)

4. Hướng dẫn TS, ThS:

T T	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từđến....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Tiêu Văn Giang		×	×		6/2012-12/2012	Học viện Công nghệ BCVT	2013
2	Trần Xuân Dân		×	×		3/2013-9/2013	Học viện Công nghệ BCVT	2014
3	Lê Văn Ngọc		×	×		1/2014-6/2014	Học viện Công nghệ BCVT	2014
4	Nguyễn Thị Hường		×	×		07/2014-01/2015	Học viện Công nghệ BCVT	2015
5	Lý Đăng Quốc Trọng		×	×		07/2014-09/2015	Học viện Công nghệ BCVT	2016
6	Nguyễn Việt Anh		×	×		07/2015-01/2016	Học viện Công nghệ BCVT	2016
7	Nguyễn Văn Chung		×	×		01/2016-06/2016	Học viện Công nghệ BCVT	2016
8	Chu Văn Việt		×	×		06/2016-12/2016	Học viện Công nghệ BCVT	2017
9	Trần Trọng Tùng Anh		×	×		06/2017-12/2017	Học viện Công nghệ BCVT	2018
10	Ngô Thu Trang	×			×	2014-2019	Học viện Công nghệ BCVT	

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

Sau khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDĐH
1	Cơ sở kỹ thuật Thông tin quang	HD	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, 2013	4	CB; Chương 1, Chương 2 và Chương 5	Học viện CNBCVT
2	Mô phỏng hệ thống truyền thông	HD	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông,	1	MM	Học viện CNBCVT
3	Công nghệ truy nhập quang	HD	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, 2017	2	CB; Chương 1, Chương 2, Chương 3 và Chương 4	Học viện CNBCVT

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên;

6. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT, ...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
1	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật bù méo xung quang dựa trên khai triển Fourier quang trong hệ thống OTDM tốc độ cao	CN	06 -HV-2012-RD-VT Đề tài Học viện Công nghệ BCVT	2012	12/2012
2	Nghiên cứu thiết kế các bộ lọc RF quang từ sử dụng điều chế pha	CN	02 -HV-2013-RD-VT Đề tài Học viện Công nghệ BCVT	2013	12/2013
3	Nghiên cứu phương pháp truyền ngược trong xử lý tín hiệu tại bộ thu quang coherent số	CN	07 -HV-2014-RD-VT Đề tài Học viện Công nghệ BCVT	2014	12/2014
4	Nghiên cứu kỹ thuật điều chế QAM trong hệ thống truyền tải quang mới	CN	15 -HV-2015-RD-VT1, Đề tài Học viện Công nghệ BCVT	2015	12/2015
5	Nghiên cứu kỹ thuật xử lý dữ liệu cảm biến cho nhận dạng trạng thái người dùng smartphone	CN	04-2016-HV-VT1, Đề tài Học viện Công nghệ BCVT	2016	12/2016
6	Nghiên cứu xây dựng mô hình nhận dạng phương tiện giao thông dựa trên hệ thống cảm biến điện thoại thông minh	CN	17-2017-HV-VT1, Đề tài Học viện Công nghệ BCVT	2017	12/2017
7	Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm thiết bị mạng định nghĩa bằng phần mềm cho các ứng dụng IoT	TV	ĐT.006/18 Đề tài cấp Bộ Thông tin và truyền thông	2018	11/2018

Các chữ viết tắt: CT: chương trình; ĐT: đê tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TV: Thành viên tham gia.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ

Danh sách các bài báo đăng tạp chí (04 bài)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Generation of bound solitons in actively phase modulation mode-locked fiber ring resonators	2	Optics Communications	ISI (SCI, IF: 1.887)	16	281/8	2012-2022	2008
2	Fast-processing statistical methods for measurement of BER in optical fiber communication systems	3	Optics Communications	ISI (SCI, IF: 1.887)	3	281/10	2750-2754	2008
3	Generation of high order multi-bound solitons and propagation in optical fibers	2	Optics Communications	ISI (SCI, IF: 1.887)	21	282/12	2394 - 2406	2009
4	Simulink model and FPGA-based OFDM communication system: A simulation and hardware integrated platform.	4	International Journal of Modeling, Simulation, and Scientific Computing (IJMSSC)	Scopus	2	1/3	369-404	2010

Danh sách các báo cáo hội nghị khoa học (12 bài)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	MLSE equalizers for incoherent optical MSK systems based on optical frequency discrimination detection	5	The 6th International Conference on Information, Communications & Signal Processing, 2007, Singapore.				1643-1647	2007

2	Temporal imaging and optical repetition multiplication via quadratic phase modulation	5	The 6th International Conference on Information, Communications & Signal Processing, 2007, Singapore.				1648-1652	2007
3	Multi-bound Solitons in a FM Mode-locked Fiber Laser	4	Conference on Optical Fiber Communication /National Fiber Optic Engineers Conference, 2008 (OFC/NFOEC 2008), San Diego, USA		1		OThF4	2008
4	Bound-soliton states under a periodic phase modulation	3	Conference on Lasers and Electro-Optics, and Quantum Electronics and Laser Science Conference (CLEO/QELS 2008), San Jose, USA				JTuA84	2008
5	Active multi-bound soliton lasers: Generation of dual to sextuple states	2	Conference on Optical Fiber Communication /National Fiber Optic Engineers Conference, 2009 (OFC/NFOEC 2009), San Diego, USA				OWB1	2009
6	Propagation of multi-bound soliton states in optical fibers	3	Conference on Optical Fiber Communication /National Fiber Optic Engineers Conference, 2009 (OFC/NFOEC 2009), San Diego, USA		1		OWN4	2009

7	Solitonic interactions in actively multi-bound soliton fiber lasers	2	Conference on Lasers and Electro-Optics, and International Quantum Electronics Conference (CLEO/IQEC 2009), Baltimore, USA		1		JThE69	2009
8	Non-Line-of-Sight Cloud-Scatter Communication	4	Conference on Lasers and Electro-Optics, and International Quantum Electronics Conference (CLEO/IQEC 2009), Baltimore, USA		5		CMO1	2009
9	Actively Mode-Locked Multi-Bound Solitons: Generation and Evolution	2	ACOLS ACOFT DS 2009, Adelaide, Australia.				344-345	2009
10	Nonlinear Photonic Pre-Processing Bi-Spectrum Optical Receivers For Long Haul Optically Amplified Transmission Systems	5	The 12th IEEE International Conference on Communication Systems, 17-19 November 2010, Singapore				630-634	2010
11	Burst Switching in Ultra-high Speed All-optical IP over DWDM Network With and Without Buffers under Linear and Nonlinear Effects	3	The 12th IEEE International Conference on Communication Systems, 17-19 November 2010, Singapore				635-639	2010
12	Demultiplexing Techniques of 320 Gb/s OTDM-DQPSK Signals: A Comparison by Simulation	2	The 12th IEEE International Conference on Communication Systems, 17-19 November 2010, Singapore		5		171-175	2010

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

Danh sách các bài báo tạp chí khoa học (05 bài)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Phase modulator birefringence effect on multibound soliton formation in an active mode-locked fiber laser	2	Journal of the Optical Society of America B.	ISI (SCI, IF: 2.048)	4	29/10	2646-2658	2012
2	Phương pháp điều chế quang M-QAM sử dụng một bộ điều chế Mach-Zehnder điện cực kép	2	Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự, Viện KH&CN Quân sự			41/02	34-41	2016
3	A novel credit scoring prediction model based on Feature Selection approach and parallel random forest	3	Indian Journal of Science and Technology	ISI	10	09/20	1-6	2016
4	Hybrid OFDM RoF-Based WDM-PON/MMW Backhaul Architecture for Heterogeneous Wireless Networks	4	REV Journal on Electronics and Communications			07/03-04	57-64	2017
5	Vehicle Mode and Driving Activity Detection Based on Analyzing Sensor Data of Smartphones	4	Sensors	ISI (SCIE, IF: 3.031)	3	18/04	1036	2018

Danh sách các báo cáo hội nghị khoa học (14 bài)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Optical phase conjugation using high nonlinearity chalcogenide planar waveguides for dispersion compensation	2	International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), 2014, Hanoi, Vietnam.		3		567-571	2014

2	Dynamic Provisioning in Multi-stage Routing Optical Path Networks	4	International Conference on Computing, Management and Telecommunications (ComManTel 2015), Danang, Vietnam.				214-218	2015
3	Detecting User Status From Smartphone Sensor Data	5	International Joint Conference on Convergence (IJCC 2016), VNU Hanoi, Vietnam.				8-10	2016
4	Dynamic RMSA algorithm for multi-domain EONs with limited virtualized elastic regenerators	3	Communications and Electronics (ICCE), 2016 IEEE Sixth International Conference on		2		46-51	2016
5	Multichannel nonlinearity compensation using optical phase conjugation in chalcogenide planar waveguides	2	Advanced Technologies for Communications (ATC), 2016 International Conference on		1		272-276	2016
6	Performance analysis of gigabit-capable mobile backhaul networks exploiting TWDM-PON and FSO technologies	5	Advanced Technologies for Communications (ATC), 2016 International Conference on		4		180-185	2016
7	A simple performance analysis of IM-DD OFDM WDM systems in long range PON application	3	Proceedings of the Seventh Symposium on Information and Communication Technology (SoICT'16)				216-221	2016
8	A novel traffic routing method using hybrid Ant Colony System based on genetic algorithm	4	Information Networking (ICOIN), 2017 International Conference on, Danang, Vietnam		1		584-589	2017
9	A Novel Mobile Online Vehicle Status Awareness Method Using Smartphone Sensors	4	International Conference on Information Science and Applications (ICISA 2017)		2		30-37	2017

10	Impact of Optical Regeneration on Dynamic Elastic Optical Networks	3	Advanced Technologies for Communications (ATC), 2017 International Conference on				11-15	2017
11	A Comparison for Improving The Performance of Two-Stage Optical Phase Conjugation Using The Third-Order Nonlinearity	3	The National Foundation for Science and Technology Development (NAFOSTED) Conference on Information and Computer Science (NICS) 2017				168-173	2017
12	Abnormal Behavior Detection Based on Smartphone Sensors	5	6th EAI International Conference on Context-Aware Systems and Applications - ICCASA 2017		2			2017
13	Performance Improvement of IM-DD Optical OFDM System Using A-law Companding Transform	3	The 2018 International Conference on Advanced Technologies for Communications				203-207	2018
14	Giải pháp điều khiển động dựa vào chất lượng truyền dẫn sử dụng cơ chế đặt trước tài nguyên linh hoạt cho mạng EON định nghĩa bằng phần mềm	3	REV-ECIT 2018					2018

7.2. *Bảng phát minh, sáng chế*

7.3. *Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng, ...):*

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Đã tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo đại học ngành Điện tử - Viễn thông theo hệ thống tín chỉ, biên soạn đề cương chi tiết và chủ biên viết các bài giảng các môn học Cơ sở kỹ thuật thông tin quang, Mô phỏng hệ thống truyền thông và Công nghệ truy nhập quang theo chương trình mới xây dựng.

- Đã tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Sau đại học ngành Kỹ thuật Viễn thông, biên soạn đề cương chi tiết các học phần Thông tin quang nâng cao, Mô hình hóa và mô phỏng, Quang sợi phi tuyến thuộc chương trình xây dựng.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
- Hướng dẫn NCS, ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký



TS. Nguyễn Đức Nhân

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ QUẢN

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông xác nhận:

- Những nội dung thông tin cá nhân do ứng viên đã kê khai ở trên là đúng;
- Ứng viên Nguyễn Đức Nhân từ năm 1999 đến nay, là cán bộ cơ hưu trong biên chế giảng viên đại học của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông xác nhận TS. Nguyễn Đức Nhân đã hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên trong các khoảng thời gian trên.

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Học viện xác nhận những nội dung "Thông tin chuẩn xác" ở mục 1 do ứng viên
tự kê khai là đúng và rõ ràng đều tại Học viện. Ứng viên giảng dạy trước đây
tại Học viện từ 1999-2006 và từ 2011 đến nay do có thời gian đi nghiên cứu ở
nước ngoài giai đoạn 2007-2010, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và có
việc, thời gian đã đủ để dạy chuẩn trong các giai đoạn trên; đã đạt kết quả
tốt trong nhiều năm NCKH. Những nội dung kê khai khai do ứng viên tự
chỉ định nhiệm vụ.

